TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HÒA BÌNH** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** _____ *Y, ngày 18 tháng 11 năm 2020*

Số: 107/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2020/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1997.

Hộ khẩu thường trú: xóm L, xã H, huyện Y, tỉnh N

- Bị đơn: Anh Trương Đức U, sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú: Xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Trương Đức U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Trương Đức T1, sinh ngày 02/6/2014 cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị T chưa yêu cầu anh Trương Đức U

đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

Anh Trương Đức U có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản, công nợ chung: Không có.

2.3. Về án phí*:* Chị Lê Thị T tự nguyện nhận nộp 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng trU là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006159 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Chị Lê Thị T còn được hoàn trả lại 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Hải Dương